TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2020/QĐST-DS	*Hàm Thuận Bắc, ngày 06 tháng 3 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 228/2019/TLST – DS ngày 18 tháng 12 năm 2019, về việc*"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

XÉT THẤY:,

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn : Ngân hàng TMCP K

Địa chỉ: 40-42-44 P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A – Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức T – Chức vụ: Giám đốc ngân hàng TMCP K - Chi nhánh B; Địa chỉ: Số 384 T, thành phố P, tỉnh Bình Thuân

Bị đơn: 1/ Bà Dương Thị H – sinh năm 1972

2/ Ông Trần Hoài P – sinh năm 1965

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị Trần Hoài N – sinh năm 1995

2/ Chị Trần Hoài U – sinh năm 1998

Người đại diện theo ủy quyền của chị N, chị U: Ông Trần Hoài P – sinh năm 1965. Theo giấy ủy quyền ghi ngày 24/02/2020. Cùng địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P1, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng TMCP K do ông Nguyễn Đức T đại diện theo ủy quyền yêu cầu ông Trần Hoài P, bà Dương Thị H phải trả cho Ngân hàng TMCP K – Chi nhánh B số tiền còn nợ tính đến ngày 27/02/2020 tổng cộng là 333.194.446đồng, trong đó nợ gốc là 220.000.000đồng, tiền lãi trong hạn là 18.385.400đồng; Lãi chậm trả là 8.954.596đồng; lãi quá hạn tính từ ngày 27/10/2017 đến 27/02/2020 là 85.854.450đồng và lãi suất theo hợp đồng tín dụng số 410/16/HĐTD/2500-2867 kể từ ngày 28/02/2020 cho đến khi trả xong nợ.

Ông Trần Hoài P, bà Dương Thị H tự nguyện đồng ý, thống nhất, thỏa thuận theo yêu cầu của Ngân hàng TMCP K. Ông Trần Hoài P, bà Dương Thị H đồng ý chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP K – chi nhánh B số tiền còn nợ tính đến ngày 27/02/2020 tổng cộng là 333.194.446đồng, trong đó nợ gốc là 220.000.000đồng, tiền lãi trong hạn là 18.385.400đồng; Lãi chậm trả là 8.954.596đồng; lãi quá hạn tính từ ngày 27/10/2017 đến 27/02/2020 là 85.854.450đồng và lãi suất theo hợp đồng tín dụng số 410/16/HĐTD/2500-2867 kể từ ngày 28/02/2020 cho đến khi trả xong nợ.

Trường hợp ông Trần Hoài P, bà Dương Thị H không trả nợ thì ông P, bà H đồng ý cho Ngân hàng TMCP K có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 410/16/HĐTC – BĐS/2500-1867 ngày 25/10/2016 để thanh toán nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày giải quyết sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí: Ông Trần Hoài P, bà Dương Thị H thỏa thuận chịu 8.329.861đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền 8.956.000đồng do ngân hàng TMCP K đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0028859 ngày 18/12/2019 của chi cục thi hành án huyện Hàm Thuận Bắc.

Chị Trần Hoài N, chị Trần Hoài U không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bạch Tuyết